

— Kế hoạch giảng dạy và chương trình phải đảm bảo được tính chất hệ thống, đạt trình độ trung học chuyên nghiệp và có sự tinh giản cho phù hợp với thời gian và đặc điểm đổi tượng theo sự hướng dẫn của Bộ Giáo dục.

Phải đảm bảo một kế hoạch giảng dạy toàn khóa khoảng 1700 tiết trong 64 tuần nếu thời gian đào tạo là hai năm. Số tiết học hàng tuần tối đa cũng là 30 tiết.

Để đảm bảo chất lượng tương đương với các lớp trung học chuyên nghiệp chuyên tu tập trung từ hai đến ba năm, các lớp trung học chuyên nghiệp chuyên tu tại chức phải có thời gian đào tạo từ ba đến ba năm rưỡi và phải đảm bảo một kế hoạch giảng dạy khoảng từ 1.300 — 1.400 tiết.

4. Các trường, lớp trung học chuyên nghiệp địa phương đào tạo cán bộ cho hợp tác xã và cho miền núi không thuộc hệ thống chuyên tu này.

III. VIỆC MỞ, BÃI BỎ LỚP

1. Việc mở hoặc bãi bỏ các lớp đại học, trung học chuyên nghiệp chuyên tu tập trung hoặc tại chức cũng phải theo đúng các nguyên tắc, thủ tục như đã quy định trong nghị định số 171-CP ngày 20-11-1963 của Hội đồng Chính phủ về quy chế mở trường, lớp đại học và trung học chuyên nghiệp.

2. Đối với các lớp đại học, trung học chuyên nghiệp chuyên tu (tập trung và tại chức) đã mở đều phải đăng ký để xét duyệt, bồi sung cho phù hợp với các quy định của nghị định số 171-CP và của thông tư này.

Chi được công nhận những lớp đại học, trung học chuyên nghiệp chuyên tu (tập trung và tại chức) đã làm đúng các thủ tục mở trường, lớp và mục tiêu, đổi tượng, thời gian, kế hoạch giảng dạy đã được các cơ quan xét duyệt theo đúng những điều đã quy định trong nghị định số 171-CP của Hội đồng Chính phủ.

Việc tờ khát giảng dạy, học tập, thi cử, công nhận tốt nghiệp của các lớp này phải theo đúng các quy chế, chế độ hiện hành áp dụng đối với các trường, lớp đại học và trung học chuyên nghiệp dài hạn (tập trung và tại chức).

Trên đây là một số quy định về nguyên tắc, thủ tục hướng dẫn việc tiêu chuẩn hóa và nhanh chóng đưa vào nền nếp, chính quy hệ thống các lớp đại học, trung học chuyên nghiệp chuyên tu tập trung và tại chức đã mở và sẽ mở nhằm thực hiện đúng đắn nghị định số 171-CP của Hội đồng Chính phủ.

Trong khi thực hiện thông tư này, nếu các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Tòng cục, các Ủy ban hành chính địa phương, các trường, lớp có khó khăn gì, Bộ tôi đề nghị phản ánh cho Bộ tôi biết để kịp thời hướng dẫn.

Hà-nội, ngày 11 tháng 11 năm 1964

Bộ trưởng Bộ Giáo dục.

NGUYỄN VĂN HUYỀN

BỘ LAO ĐỘNG

CÔNG VĂN số 1836-LĐ-TL ngày
19-11-1964 về việc điều chỉnh lương
đối với cán bộ, công nhân, viên chức
được cử đi học.

Kính gửi :

Các Bộ,

Các cơ quan ngang Bộ,

Các đoàn thể trung ương,

Các Ủy ban hành chính khu tự
thành, tỉnh,

Đồng kính gửi :

Các Sở, Ty, Phòng Lao động,

Theo phản ánh của một số trường trung học và đại học chuyên nghiệp thì một số cán bộ công nhân, viên chức đã được cử đi học từ lâu mà các cơ quan, xí nghiệp cử đi vẫn điều chỉnh bậc lương cho họ.

Về vấn đề này, thông tư số 287-TTg ngày 28-11-1960 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chế độ đối với cán bộ, công nhân viên chức đi học đã quy định nguyên tắc :

« Sinh hoạt phí định theo tỷ lệ % bậc lương chính đã xếp trước khi đi học và không thay đổi suốt thời gian học tập ». Nguyên tắc này lại được Thủ tướng Chính phủ nhắc lại khi bồi sung chế độ đối với cán bộ, công nhân, viên chức đi học tại thông tư số 49-TTg ngày 25-5-1964.

Vì vậy, cán bộ, công nhân, viên chức đã được cử đi học các trường trung học, đại học chuyên nghiệp (kể cả bồi túc) trước 1-6-1964 ngày hưởng lương mới, sau khi thi hành thông tư số 16-TTg ngày 24-2-1964 về việc điều chỉnh lương của Thủ tướng, trong thời gian học đều không được

09/11/1964

điều chỉnh lương. Riêng đối với cán bộ, công nhân, viên chức được cử đi học từ sau 1-6-1964 được điều chỉnh lương nhưng chưa kịp ra quyết định hưởng lương mới thì do cơ quan, xí nghiệp cử đi thanh toán tiền truy lịnh. Nhà trường chỉ căn cứ vào quyết định điều chỉnh xếp lương mà tính lại sinh hoạt phí và trả kẽ từ ngày nhà trường chịu trách nhiệm trả sinh hoạt phí. Việc điều chỉnh lương này cũng chỉ giới hạn trong phạm vi thời gian thi hành thông tư số 16-TTg vừa nhắc trên (hiện nay việc điều chỉnh đã kết thúc).

Yêu cầu các ngành, các cấp thi hành đúng các quy định nhắc lại trên đây.

Hà-nội, ngày 19 tháng 11 năm 1964.

K.T. Bộ trưởng Bộ Lao động
Thứ trưởng
NGUYỄN ĐĂNG

TỔNG CỤC VẬT TƯ

QUYẾT ĐỊNH số 362-TVT-KT ngày 30-11-1964 ban hành điều lệ quản lý định mức hao hụt vật tư.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC VẬT TƯ

Căn cứ theo nghị định số 165-CP ngày 18 tháng 10 năm 1961 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Vật tư;

Xét tình hình quản lý định mức hao hụt vật tư hiện nay trong toàn ngành;

Để đưa công tác quản lý định mức hao hụt vật tư vào nề nếp, nhằm bảo vệ tốt tài sản của Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này điều lệ quản lý định mức hao hụt vật tư.

Điều 2. — Các ông Cục trưởng, Vụ trưởng các Cục, Vụ, Chánh văn phòng và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Tổng cục chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 30 tháng 11 năm 1964

Tổng cục trưởng
Tổng cục Vật tư
LÊ HOÀNG

ĐIỀU LỆ quản lý định mức hao hụt vật tư (ban hành kèm theo quyết định số 362-TVT-KT ngày 30-11-1964)

I. NGUYỄN TẮC CHUNG

Điều 1. — Việc ban hành điều lệ quản lý định mức hao hụt vật tư nhằm:

a) Tăng cường quản lý công tác cung cấp và dự trữ vật tư, giảm bớt mức hao hụt vật tư, hạ chi phí bảo quản, chi phí lưu thông, góp phần hạ giá thành sản phẩm tăng nguồn tích lũy vốn cho Nhà nước;

b) Đẩy mạnh các biện pháp bảo quản vật tư chống hao hụt xăng dầu, kim loại, lương thực, công nghệ phàm dụ trữ v.v...;

c) Giáo dục tinh thần làm chủ tập thể, yêu quý và bảo vệ tài sản của Nhà nước.

Điều 2. — Các Cục cung cấp và dự trữ, các Chi cục, các trạm, các kho, các ban đại diện vật tư thuộc Tổng cục cần dựa trên cơ sở phát huy tinh thần làm chủ tập thể, tinh thần tích cực và tinh sáng tạo của cán bộ, công nhân viên để xây dựng tốt các định mức hao hụt trung bình tiền tiến và quản lý tốt các định mức hao hụt đã được phê chuẩn. Những đơn vị đã có định mức hao hụt vật tư cần tăng cường công tác theo dõi hao hụt, căn cứ vào kinh nghiệm đã đạt được để xây dựng định mức hao hụt trung bình tiền tiến.

Điều 3. — Căn cứ vào định mức đã được xét duyệt để tính tỷ lệ hao hụt trong chi phí lưu thông đối với các đơn vị cung cấp, và chi phí bảo quản đối với các đơn vị dự trữ.

Điều 4. — Các Cục, các đơn vị cung cấp và dự trữ khi xét duyệt và lập định mức hao hụt vật tư phải dựa vào những nguyên tắc quy định trong điều lệ này.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ PHẠM VI CÁC LOẠI ĐỊNH MỨC HAO HỤT

Điều 5. — Định mức hao hụt vật tư là số vật tư hao hụt tự nhiên do tính chất lý hóa của loại vật tư, do điều kiện thiên nhiên, do thiết bị, kỹ thuật bảo quản, xuất nhập và vận chuyển không thể tránh được trong quá trình lưu thông vật tư.

Những tồn thất bất thường do khuyết điểm của cán bộ, công nhân viên gây ra (bị mất trộm, biến chất, đồ xe, đám tàu v.v...) hoặc do các nguyên nhân bất thường khác (bị thiên tai, hỏa hoạn, bị nồ vỡ v.v...) đều không thuộc vào phạm vi các định mức hao hụt quy định trong điều lệ này.